

PROCUREMENT PLAN - GOODS AND WORKS for....
KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU - XÂY LẬP TỪ THẮNG 10 NĂM 2015
(Date of PP: _____; Update No. _____; Date of WB NOL: _____)
(Ngày: 15/7/2015; Cập nhật lần 3; WB's NOL: _____)

Public Disclosure Authorized

Public Disclosure Authorized

Item No	Component Reference as per PAD	Contract Ref. No	Contract Description	Location	Scope of work	No. of benefited households	Plan vs Actual	Estimated Cost (VND equivalent)	Estimated Cost (US\$ equivalent)	Procu. Method	WB Review (Prior/ Post)	Type of Contract	Date of Draft BD to WB	Date of Invitation to Bids	Date of Bid Opening	Bid Evaluation Report	Date of Contract Signing	Date of Contract Completion	Remarks
No	Hợp phần dự án trong PAD	Ký hiệu gói thầu No	Tên gói thầu	Địa điểm	Quy mô	Số hộ hưởng lợi dự kiến	Kế hoạch / Thực tế	Giá dự toán (VND)	Giá dự toán (US\$)	Phương pháp đấu thầu	WB's xem xét (Trước / Sau)	Hình thức hợp đồng	Ngày nộp Hồ sơ mời thầu cho WB	Mời thầu	Mở thầu	Ngày trình Báo cáo đánh giá thầu	Ngày ký hợp đồng	Ngày hoàn thành hợp đồng	Ghi chú
XÂY LẬP	Hợp phần 1	Kế hoạch đã được phê duyệt					Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	20,650,000,000	971,948										
		Kế hoạch xin điều chỉnh					Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	15,563,115,000	733,089										
I	Hợp phần 1			Huyện Lục Yên			Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	5,500,000,000	258,872										
							Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	3,664,375,000	173,043										
1	Hợp phần 1	LY.YB-01/2015	Cải tạo nâng cấp đường vào thôn 5	Thôn 5, xã Đông Quan	L _{tuần} = 1,5 km;	85 hộ	Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	2,000,000,000	94,135	SH	Sau	Trộn gói		8/2015	9/2015	9/2015	10/2015	3/2016	Loại đường giao thông cấp B giao thông nông thôn: Bmặt = 3m, Bbên = 4m; Tổng chiều dài tuyến L=1,5 km, kết cấu mặt đường BTXM M250# dày 15cm trên lớp cát đệm 5cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150# đoạn có độ dốc dọc >6% và các công trình thoát nước trên tuyến
					L _{tuần} = 1,15 km	85 hộ	Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	1,729,330,000	81,396				10/2015	10/2015	11/2015	11/2015	4/2016	- Điều chỉnh giảm quy mô chiều dài tuyến đường xuống còn 1,15km; Công trình được thiết kế với quy mô xây dựng là đường cấp B giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải; Bbên = 4,0m, Bmặt = 3,0m, rãnh dọc đào trần tiết diện hình thang kích thước (100+40)/2x40 (cm); Những đoạn tuyến có độ dốc dọc L ≥ 6% thiết kế gia cố rãnh dọc bằng bê tông xi măng M150 có chiều dày h = 10cm; Thiết kế kết cấu áo đường là áo đường cứng với các lớp kết cấu như sau: Lớp mặt đường bê tông xi măng M250 có chiều dày h = 16cm; Lớp cát đệm có chiều dày h = 5cm; Công trình thoát nước được thiết kế vĩnh cửu, tải trọng thiết kế là H13-X60. Thiết kế mới 05 cống (Trong đó 01 cống tròn Φ 100, 03 cống thủy lợi Φ30 và 01 cống lới rế). - Điều chỉnh lại dự toán theo thiết kế được phê duyệt - Điều chỉnh các mốc thời gian thực hiện	
2	Hợp phần 1	LY.YB-02/2015	Cải tạo nâng cấp công trình thủy lợi thôn 2	Thôn 2, xã Khánh Hòa	10 ha	62 hộ	Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	1,800,000,000	84,722	SH	Sau	Trộn gói		8/2015	9/2015	9/2015	10/2015	3/2016	Đập đầu mối xây đá hộc, bọc bê tông M200 (Chiều dài đập L=20m); Tuyến kênh dài 1.400m, kích thước kênh btx = (0,3x0,3)m, kết cấu mương bằng bê tông M200, thành,đáy kênh dày 10 cm và các công trình trên kênh
					35 ha	138 hộ	Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	1,321,590,000	62,204				10/2015	10/2015	11/2015	11/2015	3/2016	- Tăng thêm 76 hộ hưởng lợi và 25 ha diện tích tưới do khu hưởng lợi bao gồm thôn 1, thôn 2, thôn 3 của xã Khánh Hòa - Điều chỉnh lại quy mô: Đập đầu mối: Tận dụng thân đập đá xây cũ, đổ bọc mặt Bê tông cốt thép R200#; Tuyến kênh dẫn: Tổng chiều dài tuyến kênh là 1.971,20 m trong đó: Thiết kế gia cố mới dài 1.176m. Kết cấu kênh bằng bê tông R200# dày (8--12)cm. Chiều rộng kênh B= (0,30--0,5)m; Kênh dẫn sửa chữa dài L = 63, nâng thành + đáy kênh bằng Bê tông R200 dày 12cm, làm lại các giằng kênh; Nạo vét bùn đất trong kênh với chiều dài L= 662,2m (gồm cả 63m kênh dẫn sửa chữa), chiều sâu nạo vét trung bình 25cm; Giữ nguyên đoạn kênh cũ còn tốt dài 126,0m. Đáy nắp kênh dài L= 720m bằng tấm đan BTCT R200 dày 7cm, đổ sẵn lắp ghép. Công trình trên kênh: Sửa lại 01 cống qua đường dài 7,0m. Thiết kế làm lại xà mũ dày 15cm và tấm đan dày 10cm, kết cấu Bê tông cốt thép R200; Thiết kế mới 13 cống tưới. Kết cấu thân cống tưới bằng ống nhựa PVC D=90mm class 2, mô ðm ống bằng bê tông R200#, kích thước mô ðm (0,25x0,3x0,3)m. - Điều chỉnh lại dự toán theo thiết kế được phê duyệt - Điều chỉnh các mốc thời gian thực hiện	
			Xây dựng mới công trình thủy lợi Góc Phầy	Thôn 1 Túc, xã Phúc Lợi	9 ha	50 hộ	Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	1,700,000,000	80,015					8/2015	9/2015	9/2015	10/2015	3/2016	Đập đầu mối xây đá hộc, bọc bê tông M200 (Chiều dài đập L=12m); Tuyến kênh dài 1.200m, kích thước kênh btx = (0,3x0,3)m, kết cấu kênh bằng bê tông M200, thành,đáy mương dày 10 cm và các công trình trên kênh

3	Hợp phần 1	LY.YB-03/2015	Cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi Thôn 3 Ván	Xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên	7,5ha	116 hộ	Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	613,455,000	29,443	SH	Sau	Trộn gói									<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh lại tên công trình là Cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi Thôn 3 Ván, xã Phúc Lợi, huyện Lục Yên đã được WB cho Thư không phản đối ngày 14/7/2014 về việc điều chỉnh tên công trình, tên thôn bản. - Điều chỉnh giảm diện tích tưới còn 7,5ha và tăng số hộ hưởng lợi thành 116 hộ với 560 nhân khẩu đồng bào người Dao, người Tày, người Nùng thuộc thôn 3 Ván, xã Phúc Lợi - Điều chỉnh lại quy mô công trình: Đập đầu mối, cống lấy nước đã được đầu tư xây dựng, hiện đang sử dụng tốt, Tuyến kênh dài 1.359,9m. Trong đó: Tuyến kênh C dài 854,9m, gồm: 512,2 m kênh đáy 12cm, kích thước kênh btxh = 0,4x 0,4m (theo mặt cắt đầu mương cũ còn tốt); 336,2 m kênh đáy 8cm, kích thước kênh (btxh)= 0,3x0,3m, 2,7 m cống qua đường bê tông còn tốt; Đáy nắp 17m kênh bằng BTCT M200 dày 8cm. 01 cống qua đường dài 4m bằng bê tông M200 thành dày 20cm, kích thước (btxh=0,3x0,3m), đáy kết cấu 5cm bê tông lót M100, 15cm bê tông M200, Bô trí 04 cống tưới bằng ống nhựa PVC D75 tại các cọc C7, C17, C24, C26, C43, và một cống chia nước rẽ trái tại cọc C27; Tuyến kênh D dài 505m, gồm kiên có 362,3m kênh bằng bê tông M200 dày 8cm, kích thước kênh btxh = 0,3x0,3m, đáy nắp kênh dài 19m bằng BTCT M200, dày 8cm, bô trí 02 cống tưới bằng ống nhựa PVC D75 tại các cọc D8, D15. - Điều chỉnh lại dự toán theo thiết kế được phê duyệt - Điều chỉnh các mốc thời gian thực hiện 	
II				Huyện Trạm Tấu			Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	3,700,000,000	174,150													
							Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	2,294,150,000	107,980													
4	Hợp phần 1	TT.YB-04/2015	Cải tạo nâng cấp đường thừ ngã ba Tầng Ghênh - Thôn Tầng Ghênh	Thôn Tầng Ghênh, xã Pá Lau	Ltuyến = 1 km	85 hộ	Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	2,000,000,000	94,135	SH	Sau	Trộn gói									Loại đường giao thông cấp B giao thông nông thôn: Bmặt = 3m, Brèn = 4m; Tổng chiều dài tuyến L = 1 km, kết cấu mặt đường BTXM M250# dày 15cm trên lớp cát đệm 5cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150# đoạn có độ dốc dọc >6% và các công trình thoát nước	
					Ltuyến = 0,77 km	85 hộ	Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	882,740,000	41,549												<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh giảm quy mô chiều dài tuyến đường xuống còn 0,77km; Công trình được thiết kế với quy mô xây dựng là đường cấp B giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải; Bmặt = 4,0m, Bmặt = 3,0m, rãnh dọc đào trần tiết diện hình thang kích thước (100+40)/2x40 (cm); Những đoạn tuyến có độ dốc dọc l ≥ 6% thiết kế gia cố rãnh dọc bằng bê tông xi măng M150 có chiều dày h = 10cm; Thiết kế kết cấu áo đường là áo đường cứng với các lớp kết cấu như sau: Lớp mặt đường bê tông xi măng M250 có chiều dày h = 16cm; Lớp cát đệm có chiều dày h = 5cm; Công trình thoát nước: Tận dụng các công trình thoát nước cũ còn tốt (02 cống), thay thế công cũ đã hỏng (01 cống) với tải trọng thiết kế H13 - X60, thiết kế vĩnh cửu. - Điều chỉnh lại dự toán theo thiết kế được phê duyệt - Điều chỉnh các mốc thời gian thực hiện 	
5	Hợp phần 1	TT.YB-05/2015	Cải tạo nâng cấp thủy lợi Chua Sĩ	Thôn Khấu Chu, xã Bản Cống	25 ha	76 hộ	Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	1,700,000,000	80,015	SH	Sau	Trộn gói									Kiên cố tuyến kênh dài 1500 m, kích thước kênh btxh = (0,3x0,3)m, kết cấu kênh bằng bê tông M200, thành,đáy kênh dày 10 cm và các công trình trên kênh (Bô sung các đoạn sung yếu có nguy cơ sạt lở mái taluy đường được đáy nắp bê tông cốt thép M200 dày 10cm)	
					41 ha	90 hộ	Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	1,411,410,000	66,432												<ul style="list-style-type: none"> - Tăng thêm 14 hộ hưởng lợi và 16 ha diện tích tưới do khu hưởng lợi là 90 hộ với 270 nhân khẩu đồng bào dân tộc Mông thuộc thôn Khấu Chu, xã Bản Cống - Điều chỉnh lại quy mô: Các hạng mục đầu mối đập tràn, cống lấy nước còn tốt; Kiên cố tuyến kênh dài 1.345,5m kênh, trong đó: Kênh chính tuyến K dài 851m, chiều rộng kênh BxH = 0,3X0,35m, kết cấu kênh bằng bê tông M200 dày 10cm; Kênh nhánh tuyến M dài 494,5 m, chiều rộng kênh BxH = 0,3X0,3m, kết cấu kênh bằng bê tông M200 dày 10cm; Công trình trên kênh: 04 cống tưới tại các cọc K7,K9,K14 và K18, kết cấu bằng ống nhựa PVC D110mm. 01 cống chia nước tại cọc K48, kết cấu bằng bê tông M200 dưới lót bê tông M100, 02 cống tưới tại cọc M11,M16, kết cấu bằng ống nhựa PVC D110mm, bô trí tiêu năng tại chân ống cọc K4 kết cấu bằng bê tông M200, dưới lót bê tông M100 - Điều chỉnh lại dự toán theo thiết kế được phê duyệt - Điều chỉnh các mốc thời gian thực hiện 	
III	Hợp phần 1			Huyện Văn Chấn				5,050,000,000	237,692													
								4,449,280,000	209,417													
					Ltuyến = 0,8 km;	68 hộ	Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	1,550,000,000	72,955													Loại đường giao thông cấp B giao thông nông thôn: Bmặt = 3m, Brèn = 4m; Tổng chiều dài tuyến L=0,8 km, kết cấu mặt đường BTXM M250# dày 15cm trên lớp cát đệm 5cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150# đoạn có độ dốc dọc >6%và các công trình thoát nước

6	Hợp phần 1	VC.YB-06/2015	Cải tạo nâng cấp đường (từ nhà ông Dưa đến nhà ông Mua)	Thôn Giàng B, xã Suối Giàng	L _{tuyến} = 0,85 km;	68 hộ	Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	1,091,410,000	51,370	SH	Sau	Trộn gói		10/2015	10/2015	11/2015	11/2015	4/2016	- Điều chỉnh tăng quy mô chiều dài tuyến đường lên 0,85km; Công trình được thiết kế với quy mô xây dựng là đường cấp B giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải; Bền = 3,5m, Bmặt = 2,5m (do kết nối vào tuyến đường cũ), rãnh dọc đào trần tiết diện hình thang kích thước (100+40)/2x40 (cm); Những đoạn tuyến có độ dốc dọc l ≥ 6% thiết kế gia cố rãnh dọc bằng bê tông xi măng M150 có chiều dày h = 10cm; Thiết kế kết cấu áo đường là áo đường cứng với các lớp kết cấu như sau: Lớp mặt đường bê tông xi măng M250 có chiều dày h = 16cm; Lớp cát đệm có chiều dày h = 5cm; Công trình thoát nước: Tận dụng các công trình thoát nước cũ còn tốt (01 cống), thay thế cống đá hồng (03 cống) với tải trọng thiết kế H13 - X60, thiết kế vĩnh cửu. - Điều chỉnh lại dự toán theo thiết kế được phê duyệt - Điều chỉnh các mốc thời gian thực hiện
7	Hợp phần 1	VC.YB-07/2015	Kiến cố hóa kênh (từ nhà ông Muôn đến ruộng An Sơn)	Thôn Bàn Đường, xã Hạnh Sơn	75 ha	170 hộ	Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	1,900,000,000	89,429	SH	Sau	Trộn gói		8/2015	9/2015	9/2015	10/2015	3/2016	Tuyến kênh dài 1.400m, kích thước kênh bnh từ (0,3x0,3)m đến (0,5x0,5)m, kết cấu kênh bằng bê tông M200. Chiều dày thành đáy kênh những đoạn (0,4x0,4)x (0,5'0,5)m là 10 cm, những đoạn (0,3x0,3)m là 8 cm và các công trình trên kênh. Kết hợp việc kiên cố với nân chỉnh tuyến kênh cũ
					75 ha	198 hộ	Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	1,827,050,000	85,995				10/2015	10/2015	11/2015	11/2015	3/2016	- Tăng thêm 28 hộ hưởng lợi do khu hưởng lợi là 198 hộ với 995 nhân khẩu đồng bào dân tộc Thái thuộc thôn Bàn Đường, xã Hạnh Sơn - Điều chỉnh quy mô: Kiên cố tuyến kênh dài 2.695,8 bằng kết cấu bê tông M200; Trong đó: Tuyến K với chiều dài 732,5m, gồm: 575m kênh có kích thước 0,3x0,3m bằng bê tông M200 dày 10cm, 157,5m kênh có kích thước bnh = 0,5x0,5m bằng bê tông M200 dày 12cm; Tuyến M với chiều dài 773m, kênh có kích thước 0,3x0,3m bằng bê tông M200 dày 10cm; Tuyến N với chiều dài 213,8m, kênh có kích thước 0,3x0,3m bằng bê tông M200 dày 10cm; Tuyến H với chiều dài 133,5m, kênh có kích thước 0,3x0,3m bằng bê tông M200 dày 10cm và tuyến B với chiều dài 843m, kênh có kích thước bnh = 0,5x0,5m bằng bê tông M200 dày 12cm. - Điều chỉnh lại dự toán theo thiết kế được phê duyệt - Điều chỉnh các mốc thời gian thực hiện	
8	Hợp phần 1	VC.YB-08/2015	Cải tạo nâng cấp đường (từ bảng tin đến cuối thôn Nậm Mười)	Thôn Nậm Mười, xã Nậm Mười	L _{tuyến} = 1,2 km	78 hộ	Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	1,600,000,000	75,308	SH	Sau	Trộn gói		8/2015	9/2015	9/2015	10/2015	3/2016	Loại đường giao thông cấp B giao thông nông thôn: Bmặt = 3m, Bền = 4m; Tổng chiều dài tuyến L=1,2 km, kết cấu mặt đường BTXM M250# dày 15cm trên lớp cát đệm 5cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150# đoạn có độ dốc dọc >6% và các công trình thoát nước
					L _{tuyến} = 0,75 km	78 hộ	Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	1,530,820,000	72,052				10/2015	10/2015	11/2015	11/2015	4/2016	- Điều chỉnh giảm quy mô chiều dài tuyến đường xuống còn 0,75km; Công trình được thiết kế với quy mô xây dựng là đường cấp B giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải; Bền = 4,0m, Bmặt = 3,0m, rãnh dọc đào trần tiết diện hình thang kích thước (100+40)/2x40 (cm); Những đoạn tuyến có độ dốc dọc l ≥ 6% thiết kế gia cố rãnh dọc bằng bê tông xi măng M150 có chiều dày h = 10cm; Thiết kế kết cấu áo đường là áo đường cứng với các lớp kết cấu như sau: Lớp mặt đường bê tông xi măng M250 có chiều dày h = 16cm; Lớp cát đệm có chiều dày h = 5cm; Công trình thoát nước: Công trình thoát nước được thiết kế vĩnh cửu, tải trọng thiết kế là H13-X60. Thiết kế mới 04 cống (Trong đó có 02 cống bán khẩu độ L = 0,75m, 01 cống tròn □100 và 01 cống thủy lợi □30). - Điều chỉnh lại dự toán theo thiết kế được phê duyệt - Điều chỉnh các mốc thời gian thực hiện - Công trình này quy mô gần tương tự 02 công trình Cải tạo nâng cấp đường (từ nhà ông Dưa đến nhà ông Mua), Thôn Giàng B, xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn và công trình Cải tạo nâng cấp đường từ ngã ba Tầng Ghènh - Thôn Tầng Ghènh, thôn Tầng Ghènh, xã Pá Lau, huyện Trạm Tấu tuy nhiên suất đầu tư cao hơn do các loại đá lấy ở Mộ đá Đồng Khê, huyện Văn Chấn vận chuyển đến công trình là 45km, các loại vật liệu khác lấy tại thị xã Nghĩa Lộ vận chuyển đến công trình là 27km	
IV	Hợp phần 1			Huyện Văn Yên			Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	3,400,000,000	160,030										
							Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	3,084,390,000	145,175										
					71 hộ	71 hộ	Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	2,200,000,000	103,549					8/2015	9/2015	9/2015	10/2015	3/2016	Đầu mối thu nước kết hợp lọc thô dài 4m kích thước bề thu 1,5mx1,5mx1,0m. Kết cấu bê tông M200. 01 Bể xử lý diện tích mặt lọc 2,5x2,5m và 01 bể tập trung: kích thước 3,5x2,5x2,1m. Kết cấu BTCT M200#, chiều dày thành và đáy bê dày 20cm, nắp bê tấm đan BTCT M200# dày 10cm. Tuyến ống chính cấp nước 2 km

9	Hợp phần 1	VY.YB-09/2015	Làm mới công trình nước sinh hoạt	Thôn 6, xã Phong Dụ Hạ	108 hộ	108 hộ	Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	2,074,080,000	97,622	SH	Sau	Trộn gói							<p>- Tăng thêm 37 hộ hưởng lợi và 01 nhà văn hóa thôn 7 do khu hưởng lợi là 108 hộ dân với 514 nhân khẩu của thôn 6, thôn 7, xã Phong Dụ Hạ</p> <p>- Điều chỉnh lại quy mô:</p> <p>1. Xây 02 bể thu nước đầu mối: Có kích thước (1,4x1,5x1,0)m. Kết cấu đáy bể + thành bể và tường cánh bằng bê tông 200# dày 200, đan nắp bê tông bằng bê tông cốt thép 200# dày 10cm.</p> <p>2. Khu xử lý nước:</p> <p>a. Bể lọc + bể chứa cụm dân cư số 01: Kích thước (6,6x2,9x2,28)m, Kết cấu thành bể + đáy bể bằng bê tông cốt thép 200# dày 200; đan nắp bể bằng bê tông cốt thép 200# dày 80; lót đáy bể bê tông 100# dày 50.</p> <p>b. Bể lọc + bể chứa cụm dân cư số 02: Kích thước (4,6x2,9x2,28)m, Kết cấu thành bể + đáy bể bằng bê tông cốt thép 200#, dày 200; đan nắp bể bằng bê tông cốt thép 200# dày 80; lót đáy bể bê tông 100# dày 50.</p> <p>3. Các điểm lấy nước tại hộ gia đình gồm 108 vị trí. Mỗi vị trí lắp đặt 01 trụ vòi lấy nước, 01 van khóa Φ15, 01 đồng hồ đo nước Φ15; 01 vòi gạt Φ15 và sân rửa (1m2). Kết cấu trụ vòi + sân rửa bằng bê tông 200#; hộp đồng hồ bê tông 150# có nắp đáy bằng bê tông cốt thép 200# dày 50.</p> <p>4. 01 Bể sử dụng tại Nhà văn hóa thôn 7, Kích thước bể (2,0x1,6x1,73)m. Kết cấu thành bể + đáy bể bằng bê tông 200# dày 200; đan nắp bể bằng bê tông cốt thép 200# dày 80. Sân bê tông bê tông 200# dày 70; lắp đặt 01 đồng hồ đo nước, 01 van khóa Φ15, 01 van phao; 03 vòi rửa Φ15, 01 ống xả tràn.</p> <p>- Điều chỉnh lại dự toán theo thiết kế được phê duyệt</p> <p>- Điều chỉnh các mốc thời gian thực hiện</p>	
10	Hợp phần 1	VY.YB-10/2015	Làm mới công trình cấp nước sinh hoạt thôn Khe Chung 3	Thôn Khe Chung 3, xã Xuân Tâm	50 hộ	50 hộ	Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	1,200,000,000	56,481	SH	Sau	Trộn gói	8/2015	9/2015	9/2015	10/2015	3/2016	<p>Đầu mối thu nước kết hợp lọc thô dài 3m kích thước bể thu 1,5mx1,5mx1,0m. Kết cấu bê tông M200. 01 Bể xử lý diện tích mặt lọc 2,5x2,5m và 01 bể tập trung; kích thước 3,5x2,5x2,1m. Kết cấu BTCT M200#, chiều dày thành và đáy bể dày 20cm, nắp bê tông đan BTCT M200# dày 10cm. Tuyến ống chính cấp nước 1,2km</p>		
					54 hộ	54 hộ	Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	1,010,310,000	47,553				10/2015	10/2015	11/2015	11/2015	3/2016	<p>- Tăng thêm 04 hộ hưởng lợi và 01 trạm y tế xã, 01 trường học do khu hưởng lợi là 54 hộ dân với 253 nhân khẩu của thôn Khe Chung 3, xã Xuân Tâm</p> <p>1. Xây 02 Bể thu nước đầu mối: Có kích thước (1,4x1,5x1,0)m. Kết cấu đáy bể + thành bể và tường cánh bằng bê tông 200# dày 200, đan nắp bể bằng bê tông cốt thép 200# dày 10cm.</p> <p>2. Khu xử lý nước:</p> <p>a. Bể lọc + bể chứa cụm dân cư số 01: Kích thước (6,6x2,9x2,28)m, Kết cấu thành bể + đáy bể bằng bê tông cốt thép 200# dày 200; đan nắp bể bằng bê tông cốt thép 200# dày 80; lót đáy bể bê tông 100# dày 50.</p> <p>b. Bể lọc + bể chứa cụm dân cư số 02: Kích thước (4,6x2,9x2,28)m, Kết cấu thành bể + đáy bể bằng bê tông cốt thép 200#, dày 200; đan nắp bể bằng bê tông cốt thép 200# dày 80; lót đáy bể bê tông 100# dày 50.</p> <p>3. Các điểm lấy nước sử dụng tại hộ gia đình: Các điểm lấy nước tại hộ gia đình gồm 54 vị trí. Mỗi vị trí lắp đặt 01 trụ vòi lấy nước, 01 van khóa Φ15, 01 đồng hồ đo nước Φ15; 01 vòi gạt Φ15 và sân rửa (1m2). Kết cấu trụ vòi + sân rửa bằng bê tông 200#; hộp đồng hồ bê tông 150# có nắp đáy bằng bê tông cốt thép 200# dày 50.</p> <p>4. Bể sử dụng (02 cái) tại trường học và trạm y tế xã: Kích thước bể (2,0x1,6x1,73)m. Kết cấu thành bể + đáy bể bằng bê tông 200# dày 200; đan nắp bể bằng bê tông cốt thép 200# dày 80, cốt thép nhóm A1; trái, láng bề VXM 100# dày 20, đánh màu xi măng nguyên chất. Sân bê tông bê tông 200# dày 70; mỗi vị trí lắp đặt 01 đồng hồ đo nước, 01 van khóa Φ15, 01 van phao; 03 vòi rửa Φ15, 01 ống xả tràn.</p> <p>- Điều chỉnh lại dự toán theo thiết kế được phê duyệt</p> <p>- Điều chỉnh các mốc thời gian thực hiện</p>		
V	Hợp phần 1			Huyện Mù Cang				3,000,000,000	141,203											
								2,070,920,000	97,473											
					37 m	301 hộ	Plan/Kế hoạch đã được phê duyệt	3,000,000,000	141,203				8/2015	9/2015	9/2015	10/2015	3/2016	<p>Tổng chiều dài tuyến L= 690m; Trong đó: Đường vào tràn là đường giao thông cấp B giao thông nông thôn: Bmặt = 3m, Bnên = 4m; , kết cấu mặt đường BTXM M250# dày 15cm trên lớp cát đệm 5cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150# đoạn có độ dốc dọc >6% và các công trình thoát nước; Trán liên hợp với 02 cầu bản L= 4m với tổng chiều dài 30m kể cả chiều dài đường tràn, trong đó: Cầu bản thiết kế theo định hình 69-34X.</p>		

11	Hợp phần 1	MCC.YB-11/2015	Xây dựng mới ngàm trần Km 31 (đường đến trung tâm xã Chế Tạo)	Xã Chế Tạo	31,07 m	301 hộ	Actual/Kế hoạch xin điều chỉnh	2,070,920,000	97,473	SH	Sau	Trộn gói						4/2016	<p>- Điều chỉnh lại quy mô: Tổng chiều dài tuyến là 379,75 m (Chiều dài đoạn đổ bê tông là 352,65m bao gồm cả trần; Chiều dài đoạn đào vuốt nền về đường cũ dài 27,10m), gồm các hạng mục như sau:</p> <p>1. Ngàm trần: Tổng chiều dài ngàm trần thiết kế L = 30,07m, bề rộng mặt ngàm trần Bm = 5,0m. Kết cấu mặt trần bằng bê tông xi măng gồm 2 lớp, cụ thể như sau: Lớp bê tông xi măng M300 có chiều dày h = 18cm. Lớp cát đệm tạo phẳng có chiều dày h = 3cm. Phía dưới kết cấu mặt trần được đắp bằng cấp phối sỏi. Mái trần gia cố bằng bê tông xi măng M150 có chiều dày h = 16cm, dưới đệm lớp cấp phối sỏi có chiều dày h = 5cm. Dưới chân mái ngàm trần được thiết kế chân khay bằng bê tông xi măng M150. Tại vị trí tiếp giáp sàn cầu bản, thiết kế chân khay sâu 1,5m và giám dẫn về đầu và cuối ngàm trần thiết kế chân khay sâu 0,5m. Bề rộng chân khay B = 0,3m.</p> <p>2. Cầu bản móng nhẹ: Thiết kế cầu bản móng nhẹ 2 nhịp, khẩu độ mỗi nhịp Lo = 4,0m. Mặt cầu bản bằng bê tông cốt thép M250 có chiều dày h = 25cm, lớp phủ mặt cầu bằng bê tông xi măng M300 có chiều dày h = 6cm. Mũ mở, mũ trụ và giằng chống của cầu bản bằng bê tông cốt thép M200; Thân mở, thân trụ, tường cánh, móng mở, móng trụ, móng tường cánh và bê kê giằng chống bằng bê tông xi măng M150. Gia cố lòng cầu, sàn thượng lưu, hạ lưu cầu bằng bê tông xi măng M150 có chiều dày h = 16cm, trên lớp lót cấp phối sỏi dày 5cm.</p> <p>3. Đường 2 đầu trần: Đường cấp B giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông Vận tải; Bnền = 4,0m, Bmặt = 3,0m. Thiết kế kết cấu áo đường là áo đường cứng với các lớp kết cấu như sau: Mặt đường bê tông xi măng M250, có chiều dày H = 18cm. Lớp cát sạn đệm có chiều dày H = 3cm (vì kết nối vào tuyến đường cũ nên bê tông mặt đường dày 18cm, trên lớp cát 3cm). Công trình thoát nước: Công trình thoát nước được thiết kế vĩnh cửu, tải trọng thiết kế H13 - X60. Thiết kế mới 01 cống bản có khẩu độ L = 0,75m.</p> <p>- Điều chỉnh lại dự toán theo thiết kế được phê duyệt</p> <p>- Điều chỉnh các mốc thời gian thực hiện</p>
----	------------	----------------	--	------------	---------	--------	--------------------------------	---------------	--------	----	-----	----------	--	--	--	--	--	--------	---